

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSST
Ngày 03/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bình Thái

2. Bà Lê Thị Xuân.

- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:

Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/TLST-HS ngày 02/6/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/HSST- QĐ ngày 19/6/2017, đối với các bị cáo:

1. Tổng Quang H, sinh năm 1978 (tên gọi khác: không); nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay : thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Tôn g Quang Kh, sinh năm 1953 (đã chết), và bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1953; Có vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 22/3/2017 đến ngày 05/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bao lĩnh”. Ngày 05/6/2017 bị bắt và tạm giam theo lệnh bắt tạm giam của Tòa án nhân dân huyện T cho đến nay . Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đức V , sinh năm 1960; và bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/4/2011 bị Công an phường T, thị xã T xử phạt hình chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong ngày 13/12/2011; ngày 12/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 tháng 04 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2012. Bị cáo bị

bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Tuấn Kh, sinh năm 1982 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đào Tuấn L, sinh năm 1960; và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Có vợ là Đào Thị B, sinh năm 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Xuân Ng, sinh năm 1991 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT: T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1963; và bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1974; Có vợ chị La Thị Th, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Văn Q, sinh năm 1989 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT: Xóm S, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963; và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Có vợ chị Vi Thị Lan H, sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Duy V, sinh năm 1984 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1963; và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Có vợ chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

7. Tạ Hữu Th, sinh năm 1993 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Tạ Hữu T, sinh năm 1964; Con bà Tạ Thị T, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

8. Tạ Hữu T, sinh năm 1993 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn:

12/12; Con ông Tạ Hữu T, sinh năm 1966; Con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1987 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Ng, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1965; Con bà Dương Thị C, sinh năm 1964; Có vợ chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2017, B và Kh rủ nhau đến nhà nghỉ 6666 tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để đánh bạc. Khi đi B điều khiển chiếc xe máy Honda Vision, màu vàng BKS 19K1-236.31 đến nhà nghỉ. Lát sau Kh sử dụng chiếc điện thoại di động Samsung Y ateley GU466GK.UK gọi vào điện thoại di động Oppo Neo (A33w) của B hỏi đang ở đâu, có đánh bạc nữa không? Sau khi biết B đang ở nhà nghỉ, Kh gọi điện thoại cho Ng, Q rủ đến nhà nghỉ 6666 đánh bạc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Kh điều khiển xe máy Honda WaveRS, màu đỏ đen BKS 99Z2-1972, Ng điều khiển xe máy Yamaha Exciter, màu xanh - trắng BKS 12H1-142.24, Q điều khiển xe máy kiểu dáng xe Dream, màu nâu BKS 20H3-4163 đến nhà nghỉ. Tại đây B, Q, Ng, Kh đặt vấn đề với H là quản lý nhà nghỉ thuê 01 phòng đánh bạc và rủ H tham gia cùng. Do trước đó có đánh bạc với B một số lần nên H đồng ý cho thuê phòng 401 tại tầng 04 của nhà nghỉ. Ng liền điều khiển xe máy của mình ra cửa hàng tạp hóa mua 02 bộ tú lơ khơ. Cả bọn gồm H, B, Kh, Ng, Q tụ tập quây tròn trên chiếc giường của phòng 401, sử dụng bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức chơi liêng, ăn thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và thỏa thuận nếu có sếp thì bỏ ra 100.000 đồng hoặc có liêng đồng chất thì bỏ ra 50.000 đồng đưa cho Hoan và khi kết thúc việc đánh bạc, người nào thắng sẽ trả tiền phòng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì H không chơi nữa, chỉ còn , Kh, Ng và Q vẫn tiếp tục chơi. Quá trình đánh bạc B có sử dụng điện thoại gọi cho Th đến nhà nghỉ 6666 đánh bạc. Th đồng ý và rủ thêm T cùng đi. Sau đó, cả hai bắt xe ôm đến nhà nghỉ 6666. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Th, T đến nơi. Lúc đó còn có V điều khiển xe máy Wave RS, màu đỏ đen BKS: 99Z1 - 0832 đến nhà nghỉ 6666. Th, T, V tham gia đánh bạc cùng với nhóm của B. Tiếp đó, đến khoảng 16 giờ cùng ngày có Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh - đen, BKS: 99Z1 – 9069 cũng đến nhà nghỉ 6666 tham gia đánh bạc cùng nhóm của B.

Khi tham gia đánh bạc Ng mang theo số tiền là 800.000 đồng, B mang theo số tiền 8.000.000 đồng, Kh mang theo số tiền là 4.500.000 đồng, Q mang theo số tiền 560.000 đồng, H mang theo số tiền là 3.200.000 đồng, V mang theo số tiền là 20.147.000 đồng, T mang theo số tiền là 5.500.000 đồng, Th mang theo số tiền là 2.000.000 đồng, Tr mang theo số tiền là 150.000 đồng. Quá trình đánh bạc T nộp 100.000 đồng, B và Q mỗi người nộp 50.000 đồng tiền hồ đưa cho H như đã thỏa thuận trước đó. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan công an thu giữ:

- 46.470.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam . Trong đó thu trên chiếu bạc là 6.820.000 đồng; thu trên người: V 19.000.000 đồng, B 8.000.000 đồng, T 4.500.000 đồng, Th 1.950.000 đồng, Q 400.000 đồng, Kh 2.600.000 đồng, H 3.200.000 đồng.

- 02 bộ bài tú lơ khơ.

- Thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo NEO(A33W) màu đen kèm theo simcard; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu vàng, BKS: 19K1-236.31 kèm theo chìa khóa;

- Thu giữ của Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Yateley GU466GK.UK kèm theo simcard; 01 xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS, màu đỏ - đen - bạc, BKS: 99Z2 – 1972 kèm theo chìa khóa;

- Thu giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy V(SM-G313HZ), màu đen – Bạc, kèm theo simcard; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, BKS: 99Z1 – 0832 kèm theo chìa khóa.

- Thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone6 Plus, màu vàng, kèm theo simcard;

- Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus, màu hồng kèm theo simcard;

- Thu giữ của Tr 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh - đen, BKS: 99Z1 - 9069 kèm theo chìa khóa xe và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng kèm theo simcard;

- Thu giữ của Ng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - trắng, BKS: 12H1 - 142.24, kèm theo chìa khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, kèm theo simcard;

- Thu giữ của Q 01 xe máy kiểu dáng xe Dream, màu nâu, BKS: 20H3 - 4163, kèm theo chìa khóa;

Sau khi thu tiền hồ 200.000 đồng H đã kẹp ở trong quyển sổ ghi chép khách ra vào và để tại quầy lễ tân của nhà nghỉ. Tối ngày 22/3/2017, ông Nguyễn Thương Th là chủ nhà nghỉ 6666 đã giao nộp cho cơ quan Công an số tiền trên . Ngày

23/3/2017, chị Vi Thị Lan H là vợ Q đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh xám bên trong nắp simcard.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai nhận: Sáng ngày 22/3/2017 bị cáo là quản lý nhà nghỉ 6666 có cho các bị cáo Kh, Q, Ng, B thuê phòng 401 để đánh bạc. Bị cáo cũng tham gia đánh bạc khoảng một tiếng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 3.200.000 đồng, thu tiền hồ 200.000 đồng. Quá trình Công an phát hiện có thu giữ của bị cáo 3.200.000 đồng.

Các bị cáo B, Ng, Q, Kh lần lượt cùng khai nhận tại phiên tòa: Sáng ngày 22/3/2017 có đến nhà nghỉ 401 thuê một phòng để đánh bạc bằng hình thức chơi liêng. Các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc. Sau khi thống nhất các bị cáo mỗi người đi xe máy cá nhân đến nhà nghỉ 6666. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Ng có 800.000 đồng, B có 8.000.000 đồng, Kh có 4.500.000 đồng, Q có 560.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện, thu giữ tại sới bạc và trên người các bị cáo 46.470.000 đồng cùng một số xe máy và điện thoại di động.

Tại phiên tòa các bị cáo T, Th, V, Tr lần lượt cùng khai nhận: Chiều ngày 22/3/2017 các bị cáo T, Th bắt xe ôm, bị cáo V, Tr điều khiển xe máy đến nhà nghỉ 6666 để tham gia đánh bạc cùng các bị cáo B, Ng, Q, Kh. Bị cáo Th do bị cáo B gọi đến, các bị cáo V, Tr thì bị cáo Kh rủ từ sáng sau khi tan giờ làm việc tại công ty. Tham gia đánh bạc V có 20.147.000 đồng, T có 5.500.000 đồng, Th có 2.000.000 đồng, Tr có 150.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện, thu giữ tại sới bạc và trên người các bị cáo 46.470.000 đồng cùng một số xe máy, điện thoại di động.

Bản cáo trạng số 61/2017/CTr-VKS ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Tổng Quang H về các tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Tuấn Kh, Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Duy V, Tạ Hữu Th, Tạ Hữu T, Bùi Văn Q, Nguyễn Đăng Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 61/CTr-VKS ngày 31/5/2017. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Quang H phạm các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Tuấn Kh, Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Duy V, Tạ Hữu Th, Tạ Hữu T, Bùi Văn Q, Nguyễn Đăng Tr phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 và khoản 1, khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS. Xử phạt: Tống Quang H từ 12 đến 14 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng về tội “gã bạc”, từ 06 – 08 tháng tù về tội “đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng. Áp dụng Điều 50 BLHS, tổng hợp hình phạt chính đối với hai tội là từ 18 – 22 tháng tù (Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/6/2017 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017 đến ngày 05/5/2017. Tổng hợp hình phạt bổ sung là từ 08 – 12 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Duy V từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 – 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46; Áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc hội khóa 13 và Nghị Quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội khóa 13 về việc áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Bằng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội là con của người có công với cách mạng*” quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, Điều 33 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/3/2017). Phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt bị cáo: Đào Tuấn Kh từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 – 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46, Áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc hội khóa 13 và Nghị Quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội khóa 13 về việc áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội là con của người có công với cách mạng*” quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, Điều 60 BLHS. Xử phạt: Tạ Hữu Th từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS. Xử phạt: Tạ Hữu T từ 06 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Xuân Ng từ 06 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 60 BLHS. Xử phạt: Bùi Văn Q từ 05 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 30 BLHS. Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Đăng Tr từ 05 đến 07 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, 01 bộ có mặt phía sau màu xanh - trắng, 01 bộ có mặt phía sau màu đỏ - trắng)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc: 46.470.000 đồng và số tiền hồ 200.000đồng.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO(A33W) màu đen, số IMei1: 860739031482310, số IMei2: 860739031482302, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Văn B); 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung YATELEY GU466GK.UK, số IMei: 355079083553789, màu vàng, đã qua sử dụng(Thu giữ của Đào Tuấn Kh); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, số IMei: 35567307140670, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Xuân Ng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu Xanh - Xám, số seri 351976046811523, đã qua sử dụng (Thu giữ của Bùi Văn Q).

- Trả lại bị cáo Tạ Hữu Thanh 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone6 Plus, màu hồng, số IMei: 353331078377936, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Duy V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy V, (SM-G313HZ)màu đen – Bạc, số IMei: 35472810615806638, đã qua sử dụng; 01xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu Đỏ - Đen, BKS: 99Z1 - 0832, số khung: RLHHC12248Y513036, số máy: HC12E - 0538991, kèm theo chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng Tr: 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh - đen, BKS: 99Z1 - 9069, số khung: bị mờ, số máy: JF18E - 5301933, kèm theo chìa khóa xe, chiếc xe đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng - trắng, số IMei: 358363061549622, đã qua sử dụng (Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

-Trả lại bị cáo Bùi Văn Q: 01 xe máy kiểu dáng xe Dream, màu Nâu, BKS: 20H3 - 4163, số khung: G0011A*003898, số máy: FMG 3*20006271, kèm theo chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Nguyên: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - trắng, BKS: 12H1 - 142.24, số khung: 391476, số máy: 55P1- 391485, kèm theo chìa khóa xe.

-Trả lại bị cáo Đào Tuấn Kh: 01 xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS, màu đỏ - đen - bạc, BKS: 99Z2 - 1972, số khung: RLHJC4323AY241117, số máy: JC43E - 5717061, kèm theo chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, và các vấn đề khác. Bị cáo H đã nhận thức được hành vi “Gá bạc” và “Đánh bạc” và các bị cáo còn lại đã nhận thức được hành vi “Đánh bạc” của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành 02 tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Tuấn Kh, Nguyễn Xuân Ng, Nguyễn Duy V, Tạ Hữu Th, Tạ Hữu T, Bùi Văn Q, Nguyễn Đăng Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc lười lao động, muốn kiếm tiền bằng cách sát phạt, ăn thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công người canh gác, người phục vụ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên có thể thấy bị cáo H có vai trò lớn nhất, vì hám lợi đã cho các con bạc sát phạt tại nơi mình quản lý và trực tiếp tham gia đánh bạc. Tiếp đó đến vai trò các bị cáo B, Kh lôi kéo, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo Ng là người chuẩn bị dụng cụ trực tiếp cho việc đánh bạc. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau khi tham gia đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một loại tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: Cướp tài sản, trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng và cho vay nặng lãi ... gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận không tốt tại địa phương, nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã phạm, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần giữ gìn trật tự tại địa phương và tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Xét về nhân thân thì thấy, các bị cáo H, Kh, Ng, Th, T, Tr, V, Q là người lao động, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo B ngày 22/4/2011 bị Công an phường T, thị xã T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” và ngày 12/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Tính đến nay không coi là tiền án, tiền sự nhưng cần đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1

Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Kh, Ng, Q, V, Th, T, Trọng lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bởi bị cáo B ông Nguyễn Đức V là bệnh binh, bởi bị cáo Th ông Tạ Hữu T là thương binh, căn cứ điểm g, e khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 thì ông V, ông T là người có công với cách mạng. Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo B, Th là có căn cứ. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo V, Kh, Q, T tự nguyện nộp 3.200.000đ tiền phạt và án phí nên các bị cáo V, Kh, Q, T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H vì hám lợi đã cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nơi mình quản lý và trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo B nhân thân xấu, các bị cáo đều thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly các bị cáo H, B ra khỏi xã hội thời gian mới có tác dụng giáo dục. Đối với các bị cáo Kh, Ng, Q, V, Th, Th có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Tr có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 150.000đ. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Vật chứng: Trong quá trình phạm tội các bị cáo sử dụng số tiền 46.670.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra các bị cáo Kh, Q, Ng, B có sử dụng điện thoại di động để liên lạc, rõ ràng bị cáo khác tham gia đánh bạc, phục vụ trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung công. Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo Th sử dụng để liên lạc với bị cáo B là tài sản hợp pháp của anh Tạ Hữu Ph. Do anh Ph không biết bị cáo Th sử dụng để liên lạc đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh Ph là phù hợp. Đối với chiếc điện thoại của Tr, V, T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo tài sản trên nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra các bị cáo Kh, Ng, Q, Tr, V có điều khiển xe máy của bản thân đến nhà nghỉ 6666 để đánh bạc. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được các bị

cáo sử dụng tài sản trên vào việc đánh bạc nên cần trả lại các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Chiếc xe máy bị cáo B điều khiển đến nhà nghỉ 6666 xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thúy V. Khi bị cáo B mượn xe chị V không biết mục đích để đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy là phù hợp. Đối với 02 bộ tu lơ kho là công cụ để các bị cáo đánh bạc giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án có ông Nguyễn Thương Th là chủ của nhà nghỉ 6666. Do tin tưởng nên đã giao cho H làm quản lý nhà nghỉ trên. Khi H cho nhóm của B thuê phòng của nhà nghỉ để đánh bạc và H trực tiếp đánh bạc cùng các đối tượng, có thu tiền hồ thì ông Th không biết, không liên quan đến việc này. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc B và H đã khai có cùng nhau đánh bạc một số lần trước đó. Do thời gian đã lâu, B và H không nhớ được địa điểm chơi cũng như tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, của những người cùng chơi, số tiền đã chơi. Do vậy, chưa có căn cứ để làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Ý Như H là nhân viên dọn phòng của nhà nghỉ 6666. Ngày 22/3/2017 chị có gặp các bị cáo tại nhà nghỉ nhưng không biết họ đến thuê phòng để đánh bạc. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.. Tuyên bố bị cáo Tổng Quang H phạm các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” ; các bị cáo Nguyễn Văn B , Đào Tuấn Kh , Nguyễn Xuân Ng , Nguyễn Duy V , Tạ Hữu Th, Tạ Hữu T, Bùi Văn Q, Nguyễn Đăng Tr phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Tổng Quang H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, và 12 tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc Tổng Quang H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017 đến ngày 05/5/2017.

* Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2017.

Tạm giam các bị cáo H, B mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

* Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy V 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Đào Tuấn Kh 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Tạ Hữu T 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Bùi Văn Q 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ng 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Hữu Th 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Tổng Quang H 3 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, và 5 triệu đồng về tội “Gà bạc”. Tổng số tiền phạt bổ sung 8 triệu đồng sung công quỹ nhà nước. Phạt bổ sung các bị cáo V, Kh, Ng, Q, Th, T mỗi bị cáo 3 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Đăng Tr 5 triệu đồng xung công quỹ Nhà Nước.

Giao bị cáo Kh, V cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo Th, T cho UBND xã V huyện T, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo Ng cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Q cho UBND xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công Nhà nước: 46.670.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Yateley GU466GK.UK, màu vàng, số IMEI 355079083553789, đã qua sử dụng của bị cáo Kh ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh xám, số seri : 351976046811523, đã qua sử dụng của bị cáo Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, số Imei: 355673071406701, đã qua sử dụng của bị cáo Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo NEO(A33W) màu đen, số Imei 1: 860739031482310, Imei2: 860739031482302, đã qua sử dụng của bị cáo B;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, 01 bộ bài màu xanh trắng và 01 bộ bài màu đỏ trắng.

- Trả lại các bị cáo : 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS, màu đỏ - đen - bạc, BKS: 99Z2 – 1972, số khung: RLHJC4323AY241117, số máy: JC43E – 5717061, kèm theo chìa khóa xe đã qua sử dụng của bị cáo Kh ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, BKS: 12H1 - 142.24, số khung : 391476, số máy: 55P1-391485, kèm theo chìa khóa xe đã qua sử dụng của bị cáo Ng; 01 chiếc xe máy kiểu dáng xe Dream, màu nâu BKS: 20H3 – 4163, số khung: G0011A*003898, số máy” FMG 3*20006271, kèm theo chìa khóa xe đã qua sử dụng của bị cáo Q; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh - đen, BKS: 99Z1 - 9069, số khung bị mờ, số máy: JF18E-5301933, kèm theo chìa khóa xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng - trắng, số Imei: 358363061549622 đã qua sử dụng của bị cáo Tr; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu Đỏ - Đen, BKS: 99Z1 – 0832, số khung : RLHHC12248Y513036, số máy: HC12E - 0538991, kèm theo chìa khóa xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy V (SM-G313HZ), màu đen – bạc, số Imei: 354728065806638 đã qua sử dụng của bị cáo V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu hồng, số Imei: 353331078377936, đã qua sử dụng của bị cáo T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo H, B, V, Kh, Ng, Th, T, Q và Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Tiên Du;*
- *Công an huyện Tiên Du;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Du;*
- *Những NTGTT;*
- *Lưu HS, VP;*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Bình